

Số: 665/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Cục Công nghệ thông tin**

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 39/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Cục Công nghệ thông tin là đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý và tổ chức thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin mạng; xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số của Bộ, ngành Tư pháp; cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật.

2. Cục Công nghệ thông tin (sau đây gọi là Cục) là đơn vị có tư cách pháp nhân, có trụ sở tại thành phố Hà Nội, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng, trình Bộ trưởng chiến lược, quy hoạch, đề án, chính sách, chương trình, kế hoạch và dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác có liên quan thuộc chức năng của Cục để ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành và tổ chức triển khai thực hiện; tham gia xây dựng, thẩm định, góp ý các dự án, dự thảo văn bản theo phân công của Lãnh đạo Bộ hoặc theo yêu cầu của các đơn vị thuộc Bộ, đơn vị thuộc các bộ, ngành khác có liên quan; rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục theo quy định pháp luật và phân cấp của Bộ.

2. Thẩm định về thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết, hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả đối với dự án, đề án, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, xây dựng

Chính phủ điện tử, Chính phủ số, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin mạng theo quy định của pháp luật và của Bộ.

3. Về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số

a) Xây dựng, cập nhật, duy trì danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, danh mục các dịch vụ chia sẻ dữ liệu trong phạm vi quản lý của Bộ, ngành Tư pháp; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu, khai thác dữ liệu theo quy định pháp luật và phân cấp của Bộ;

b) Theo dõi, đôn đốc, đánh giá việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các đơn vị trong nội bộ Bộ Tư pháp; điều phối kết nối, chia sẻ dữ liệu, hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị kết nối ra ngoài phạm vi của Bộ;

c) Ban hành danh mục dữ liệu mở, tổ chức xây dựng kế hoạch và triển khai công bố dữ liệu mở trong phạm vi quản lý của Bộ, ngành Tư pháp.

4. Về phát triển, vận hành hạ tầng số

a) Xây dựng, quản lý, vận hành, duy trì, phát triển cơ sở hạ tầng Trung tâm dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp; quản lý, vận hành, duy trì, hướng dẫn khai thác, sử dụng cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, hệ thống mạng nội bộ tại Bộ Tư pháp;

b) Kết nối, liên thông hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin của Bộ Tư pháp với Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan;

c) Quản lý, triển khai ứng dụng chữ ký số, dịch vụ chứng thực chữ ký số, chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ trong phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp.

5. Về công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin mạng

a) Xây dựng, quản lý, vận hành, phát triển, triển khai các giải pháp, phương án bảo đảm an ninh, an toàn thông tin mạng cho Trung tâm dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp;

b) Xây dựng, quản lý, triển khai, vận hành Hệ thống giám sát, điều hành an ninh, an toàn thông tin mạng và kết nối, chia sẻ thông tin với Hệ thống giám sát an toàn không gian mạng quốc gia;

c) Kiểm tra, giám sát, đánh giá về an ninh, an toàn thông tin mạng, phòng, chống tấn công mạng, điều phối Mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trong Bộ đối với cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu của Bộ;

d) Tổ chức, triển khai các giải pháp phục vụ việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, ngành Tư pháp.

6. Về xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số của Bộ, ngành Tư pháp

a) Xây dựng, quản lý, vận hành và cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử, Chính phủ số của Bộ Tư pháp theo quy định pháp luật; xây dựng, quản lý, vận

hành các nền tảng, hệ thống thông tin phục vụ Chính phủ điện tử, Chính phủ số và tích hợp, kết nối, liên thông với các nền tảng của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương theo quy định pháp luật;

b) Xây dựng, vận hành, nâng cấp, phát triển Hệ thống Thư điện tử công vụ, Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thông tin Giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp, Hệ thống thông tin Báo cáo của Bộ Tư pháp; Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của Bộ Tư pháp và các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung khác của Bộ;

c) Tham mưu, giúp Bộ trưởng phát triển, vận hành và khai thác các hệ thống thông tin, nền tảng số phục vụ xây dựng và thi hành pháp luật.

7. Tham mưu điều phối, đánh giá hoạt động chuyển đổi số tại các đơn vị thuộc Bộ; phối hợp với các đơn vị nghiên cứu xây dựng, phát triển, thúc đẩy sử dụng các nền tảng số, ứng dụng số, dịch vụ số; hướng dẫn các đơn vị xây dựng, triển khai nhiệm vụ, đề án chuyển đổi số trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.

8. Thực hiện cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin theo quy định pháp luật và phân cấp của Bộ.

9. Thực hiện công tác kiểm tra; tham gia thanh tra, tiếp công dân, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo theo quy định pháp luật; sơ kết, tổng kết, báo cáo, thống kê; truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật; nghiên cứu khoa học; hợp tác quốc tế; tổng hợp, hành chính; tài chính, kế toán; tổ chức cán bộ, thi đua - khen thưởng; cải cách hành chính, cải cách tư pháp; văn thư, lưu trữ, bảo vệ bí mật nhà nước; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và các nhiệm vụ khác trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục theo quy định pháp luật và phân cấp của Bộ.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Cơ cấu tổ chức gồm:

a) Lãnh đạo Cục:

- Cục trưởng;

- Các Phó Cục trưởng. Số lượng Phó Cục trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật và của Bộ.

Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Cục.

Các Phó Cục trưởng giúp Cục trưởng quản lý, điều hành hoạt động của Cục; được Cục trưởng phân công trực tiếp quản lý, chỉ đạo một số lĩnh vực, nhiệm vụ công tác; chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

b) Các tổ chức thuộc Cục:

- Các tổ chức giúp Cục trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước bao gồm:

+ Văn phòng;

+ Phòng Hạ tầng và an toàn thông tin;

+ Phòng Chuyển đổi số;

- Đơn vị sự nghiệp thuộc Cục: Trung tâm Công nghệ và Dịch vụ số Tư pháp.

Trung tâm Công nghệ và Dịch vụ số Tư pháp có con dấu và tài khoản riêng theo quy định pháp luật.

Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức thuộc Cục do Bộ trưởng quyết định trên cơ sở đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác giữa các tổ chức thuộc Cục do Cục trưởng quy định.

2. Biên chế

a) Biên chế công chức của Cục thuộc biên chế công chức của Bộ Tư pháp, do Bộ trưởng quyết định phân bổ trên cơ sở đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

b) Số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp thuộc Cục thực hiện theo quy định pháp luật.

Điều 4. Trách nhiệm và mối quan hệ công tác

1. Trách nhiệm và mối quan hệ công tác giữa Cục với Lãnh đạo Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tư pháp và các tổ chức, cá nhân thực hiện theo Quy chế làm việc của Bộ và các quy định có liên quan.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 2 Quyết định này, nếu có vấn đề liên quan đến các đơn vị khác thuộc Bộ thì Cục có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với đơn vị đó để giải quyết.

Trường hợp vấn đề vượt quá thẩm quyền hoặc có ý kiến khác nhau giữa Cục với các đơn vị có liên quan thì Cục trưởng có trách nhiệm báo cáo Lãnh đạo Bộ phụ trách theo quy định.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 1223/QĐ-BTP ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Công nghệ thông tin.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Đảng ủy Bộ Tư pháp (để biết);
- Các tổ chức chính trị - xã hội Bộ Tư pháp (để biết);
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, TCCB, CNTT.

**BỘ TRƯỞNG****Nguyễn Hải Ninh**

